

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 224/2025/DS-PT

Ngày 22 - 5 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Ông Võ Thanh Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2025/TLPT-DS ngày 26/02/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2025/DS-ST ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 196/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị D; Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Hoàng A; Địa chỉ: H H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt

- **Bị đơn:** Bà Hồ Thị Ú; Địa chỉ: thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị Linh N; Địa chỉ: A C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trương Thị L; Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt

2. Ông Nguyễn Ngọc S; Địa chỉ: thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

Người kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đào Hoàng A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Ngày 10/4/2023 âm lịch, tôi cho bà Hồ Thị Ú vay số tiền 590.000.000 đồng (có giấy vay tiền do bà Hồ Thị Ú đã ký), trong đó có 200.000.000 đồng là của bà L, còn 390.000.000 đồng là của tôi.

Nhưng vì hoàn cảnh của bà Hồ Thị Ú khó khăn nên tôi chỉ yêu cầu bà Ú trả cho tôi số tiền 300.000.000 đồng. Khi vay chúng tôi thỏa thuận miệng khi nào tôi cần tiền thì bà Ú sẽ trả cho tôi số tiền đã vay, mà không thỏa thuận thời gian cụ thể và không thỏa thuận lãi suất.

Tuy nhiên, từ ngày 26/11/2023 đến nay tôi đã nhiều lần gọi điện cho bà Hồ Thị Ú yêu cầu trả lại số tiền đó nhưng bà Ú không chịu trả tiền cho tôi. Vì quen biết và tin tưởng nhau nên khi vay tiền không có thế chấp tài sản nào. Đến nay đã lâu nhưng bà Hồ Thị Ú vẫn không chịu trả số tiền nêu trên cho tôi. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị Ú phải hoàn trả cho tôi số tiền 300.000.000 đồng.

Tại bản tự khai, người đại diện nguyên đơn là ông Đào Hoàng A trình bày nội dung như nguyên đơn đã trình bày.

- Tại bản tự khai, đại diện của bị đơn bà Mai Thị Linh N trình bày: Bà Nguyễn Thị D khởi kiện bà Hồ Thị Ú để yêu cầu trả lại số tiền 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền này bà Hồ Thị Ú đã trả đủ bằng phương thức chuyển khoản, ngoài ra còn trả dư cho bà Nguyễn Thị D (bà Ú không nhớ cụ thể ngày chuyển khoản). Vì bà Hồ Thị Ú bị mất thẻ CCCD nên không đi sao kê ngân hàng được, khi nào bà Hồ Thị Ú được cấp lại thẻ CCCD sẽ sao kê và xin được bổ sung sau. Tôi đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại đơn yêu cầu độc lập, bà Trương Thị L trình bày:

Khoảng tháng 5/2023(âm lịch), bà D hỏi mượn tôi 200.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng. Do là chị em trong gia đình nên khi thấy bà D khó khăn thì tôi cũng muốn giúp đỡ nên cho bà D mượn 200.000.000 đồng mà không yêu cầu viết giấy nợ. Khi vay, bà D hẹn trong thời hạn 01 tuần sẽ trả lại tiền cho tôi.

Tuy nhiên, đến hạn trả rất nhiều lần tôi yêu cầu bà D trả cho tôi số tiền trên thì bà D có nói là chưa có tiền để trả cho tôi, cố tình né tránh.

Việc tôi cho bà D mượn số tiền 200.000.000 đồng nhưng bà D tự ý cho bà Hồ Thị Ú, ông Nguyễn Ngọc S mượn tiền không thông qua ý kiến của tôi là không đúng, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của tôi.

Vì vậy, tôi yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị D phải trả cho tôi số tiền 225.533.333 đồng, trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng + nợ lãi tính từ ngày 01/7/2023 đến 17/7/2024 theo mức 1%/ tháng là 25.533.333 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2025/DS-ST ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D và chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Trương Thị L.

1.1. Buộc bà Hồ Thị Ú phải trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 300.000.000 đồng.

1.2. Buộc bà Nguyễn Thị D phải trả cho bà Trương Thị L số tiền 200.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

2. Hoàn trả tại phiên tòa cho bà Trương Thị L bản gốc “Giấy mượn tiền” ngày 18/5/2023 (do bà Trương Thị L đã nộp ngày 03/12/2024), hoàn trả tại phiên tòa cho bà Nguyễn Thị D bản gốc giấy mượn tiền ngày 10/4 âm lịch năm 2023 (do ông Đào Hoàng A đã nộp ngày 27/11/2024).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/01/2025, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đào Hoàng A kháng cáo sửa một phần Bản án số: 01/2025/DS-ST ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về việc không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Trương Thị L.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đào Hoàng A vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo.

Bà Trương Thị L yêu cầu tòa án buộc bà Nguyễn Thị D phải trả cho bà Trương Thị L số tiền 200.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá, đại diện Viện kiểm sát cho rằng kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đào Hoàng A là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đào Hoàng A; Giữ nguyên Bản án

dân sự sơ thẩm số: 01/2025/DS-ST ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đào Hoàng A làm trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đào Hoàng A Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2024 (BL 08) nguyên đơn bà Nguyễn Thị D xác định: “Ngày 10/4/2023 âm lịch (nhằm ngày 20/02/2023 dương lịch) bà Nguyễn Thị D có cho bà Hồ Thị Ú vay số tiền 590.000.000 đồng, trong đó có 200.000.000 đồng là tiền của bà Trương Thị L”. Đơn khởi kiện bà D chỉ yêu cầu bà Ú hoàn trả số tiền 300.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc khởi kiện của bà D chỉ yêu cầu bà Hồ Thị Ú số tiền 300.000.000 đồng là quyền quyết định và tự định đoạt của bà Nguyễn Thị D nên Tòa án chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận đơn khởi kiện của bà D, buộc bà Ú phải trả cho bà D số tiền đã mượn 300.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Mặt khác, tại các Biên bản lấy lời khai đề ngày 09/5/2024 và ngày 7/6/2024 của Công an huyện K thì bà Nguyễn Thị D cũng đã thừa nhận: ... tôi còn vay tiền của chị Trương Thị L ... giùm cho Ú hai lần mỗi lần 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng) cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 5/2023, tôi đã vay của chị L 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) giùm cho Ú. Do tôi và chị L là chị em dâu nên khi vay chúng tôi tin tưởng không làm giấy tờ gì. ...

Lần thứ hai: Vào khoảng cuối tháng 5/2023, tôi tiếp tục vay của chị L số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) giùm cho Ú. Khi vay, giữa tôi và chị L cũng không làm giấy tờ và cũng không thỏa thuận về lãi suất. ...

Như vậy, số tiền mà bà Nguyễn Thị D đã vay mượn của bà Trương Thị L đã được bà D thừa nhận. Việc bà Nguyễn Thị D vay số tiền 200.000.000 đồng của bà Trương Thị L là có thật. Bà Nguyễn Thị D không chứng minh được số tiền vay đã trả cho bà Trương Thị L nên bà L có đơn yêu cầu độc lập đề nghị bà Nguyễn Thị D trả số tiền 200.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Mặt khác, tại cấp phúc thẩm, phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị D cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới chứng minh cho kháng cáo của mình. Do đó,

không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Đào Hoàng A mà cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đào Hoàng A;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2025/DS-ST ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 92; khoản 1 Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D và chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Trương Thị L.

1.1. Buộc bà Hồ Thị Ú phải trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 300.000.000 đồng.

1.2. Buộc bà Nguyễn Thị D phải trả cho bà Trương Thị L số tiền 200.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

2. Hoàn trả tại phiên tòa cho bà Trương Thị L bản gốc “Giấy mượn tiền” ngày 18/5/2023 (do bà Trương Thị L đã nộp ngày 03/12/2024), hoàn trả tại phiên tòa cho bà Nguyễn Thị D bản gốc giấy mượn tiền ngày 10/4 âm lịch năm 2023 (do ông Đào Hoàng A đã nộp ngày 27/11/2024).

[2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng số 0011992 ngày 23/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng (do ông Đào Hoàng A nộp thay).

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Dương sự;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đinh Thị Tuyết

